

Số: 1954 /QĐ-BKHHCN

Hà Nội, ngày 11 tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt danh mục nhiệm vụ KH&CN đặt hàng
thuộc dự án “Thúc đẩy hoạt động năng suất và chất lượng” thuộc
Chương trình quốc gia “Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm,
hàng hoá của doanh nghiệp Việt Nam đến năm 2020”
tuyển chọn thực hiện từ năm 2019 (đợt 2)**

**BỘ TRƯỞNG
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

Căn cứ Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16/8/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khoa học và công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 22/02/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Dự án “Thúc đẩy hoạt động năng suất và chất lượng” thuộc Chương trình quốc gia “Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hoá của doanh nghiệp Việt Nam đến năm 2020”;

Căn cứ Thông tư số 07/2014/TT-BKHHCN ngày 26/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước và Thông tư số 03/2017/TT-BKHHCN ngày 03/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2014/TT-BKHHCN ngày 26/5/2014;

Căn cứ Kết quả làm việc và kiến nghị của Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ đặt hàng thực hiện từ năm 2019 thuộc dự án “Thúc đẩy hoạt động năng suất và chất lượng” thuộc Chương trình quốc gia “Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hoá của doanh nghiệp Việt Nam đến năm 2020” tại Biên bản họp ngày 13/6/2018 (Hội đồng thành lập theo Quyết định số 1526/QĐ-BKHHCN ngày 01/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ);

Xét đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ (KH&CN) đặt hàng thuộc Dự án “Thúc đẩy hoạt động năng suất và chất lượng” thuộc Chương trình quốc gia “Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hoá của doanh nghiệp Việt Nam đến năm 2020” tuyển chọn thực hiện từ năm 2019 (đợt 2) - Chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Giao Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng:

1. Tổ chức thông báo nội dung các nhiệm vụ nêu tại Điều 1 trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định để các tổ chức, cá nhân biết và đăng ký tham gia tuyển chọn.

2. Tổ chức các hội đồng khoa học và công nghệ đánh giá các hồ sơ đăng ký tuyển chọn theo quy định hiện hành và báo cáo Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ kết quả tuyển chọn.

Điều 3. Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ và Thủ trưởng các tổ chức, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TĐC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trần Văn Tùng



Phụ lục

**DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐẠT HÀNG
THỰC DỰ ÁN “THỨC ĐẨY HOẠT ĐỘNG NĂNG SUẤT VÀ CHẤT LƯỢNG”
TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN TỪ NĂM 2019 – đợt 2**

(Kèm theo Quyết định số 1052/QĐ-BKHCN ngày 11 tháng 7 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

TT	Tên nhiệm vụ (Đề tài KHCN)	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả*	Thời gian thực hiện	Phương thức tổ chức thực hiện
1	Nghiên cứu, đánh giá kết quả, hiệu quả Chương trình quốc gia “Nâng cao năng suất và chất lượng SPHH của DNVN đến năm 2020” và đề xuất định hướng hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất chất lượng giai đoạn đến năm 2030	Đánh giá được kết quả, hiệu quả triển khai Chương trình quốc gia năng suất chất lượng giai đoạn đến năm 2020 và đề xuất được định hướng thúc đẩy nâng cao năng suất chất lượng của doanh nghiệp giai đoạn đến năm 2030	<ul style="list-style-type: none"> - Các báo cáo tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả, hiệu quả triển khai Chương trình quốc gia Năng suất Chất lượng, các dự án thành phần thuộc Chương trình - có số liệu, dữ liệu đầy đủ, khoa học; - Các báo cáo tổng hợp, phân tích, đánh giá về tác động của cơ chế quản lý, cơ chế tài chính thực hiện Chương trình; - Các báo cáo về kết quả, hiệu quả hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng các HT/MH/CC; các mô hình điểm, doanh nghiệp điển hình nâng cao năng suất chất lượng; - Các báo cáo tổng hợp nhu cầu của doanh nghiệp đối với hoạt động hỗ trợ nâng cao NSCL giai đoạn đến 2030 (trong lĩnh vực hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng - có số liệu, dữ liệu đầy đủ, khoa học); - Các báo cáo đề xuất định hướng thúc đẩy nâng cao NSCL doanh nghiệp đến năm 2030 (trong lĩnh vực hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng) trong bối cảnh 4.0; - Dự thảo khung Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất chất lượng (trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng) đến năm 2030; - Các bài viết, bài báo đăng trên Tạp chí chuyên ngành TCĐLCL, KHCN./. 	24 tháng (01/2019-12/2020)	Tuyển chọn



Handwritten signature or initials in blue ink.


2	<p>Nghiên cứu, xây dựng, phổ biến, hướng dẫn áp dụng Mô hình Quản trị điểm hạn chế (TOC) để nâng cao năng suất cho các doanh nghiệp Việt Nam</p>	<p>Giúp doanh nghiệp Việt Nam tiếp cận, nắm bắt và áp dụng mô hình quản trị điểm hạn chế (TOC) để nâng cao năng suất</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo nghiên cứu về Mô hình Quản trị điểm hạn chế (TOC); tình hình áp dụng trên thế giới và khả năng áp dụng tại Việt Nam; - Báo cáo đề xuất Mô hình Quản trị điểm hạn chế (TOC) áp dụng cho doanh nghiệp Việt Nam; - Áp dụng điểm và báo cáo kết quả áp dụng điểm tại 06 doanh nghiệp (theo quy mô, ngành/lĩnh vực hoạt động, theo địa lý)- đánh giá kết quả, hiệu quả áp dụng bằng các chỉ tiêu năng suất cụ thể; - Báo cáo đề xuất phương án nhân rộng Mô hình Quản trị điểm hạn chế (TOC) vào doanh nghiệp Việt Nam; - Hội thảo phổ biến, chia sẻ cho khoảng 150 – 200 DN (ở cả 3 miền); - Cuốn sách (TOC: nội dung cơ bản và hướng dẫn áp dụng); - Ít nhất 01 Bài báo đăng trên Tạp chí chuyên ngành; - Ít nhất 05 bài viết đăng trên Vietq.vn và các trang điện tử khác./. 	<p>18 tháng 01/2019- 06/2020)</p>	<p>Tuyển chọn</p>
3	<p>Nhân rộng áp dụng công cụ Lean Six Sigma vào doanh nghiệp Việt Nam năm 2018</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Phổ biến, hướng dẫn, nhân rộng áp dụng Lean Six Sigma vào doanh nghiệp Việt Nam; - Xây dựng được các mô hình điểm về áp dụng Lean Six Sigma; - Phát triển đội ngũ chuyên gia Lean Six Sigma. 	<ul style="list-style-type: none"> - Khoảng 500 doanh nghiệp được phổ biến, hướng dẫn áp dụng và chia sẻ kinh nghiệm áp dụng Lean Six Sigma thông qua các hội nghị, hội thảo, khóa đào tạo (<i>Xác định nội dung đào tạo cho phù hợp với các nhóm đối tượng doanh nghiệp</i>). - 20 doanh nghiệp trong số các doanh nghiệp nêu trên được trực tiếp hướng dẫn xây dựng và áp dụng thành công Lean Six Sigma; + Phạm vi áp dụng: Các khu vực sản xuất và các lĩnh vực sản xuất chính của doanh nghiệp; + Đánh giá được kết quả, hiệu quả sau áp dụng bằng các chỉ tiêu NSCL, chỉ tiêu kinh tế cụ thể. - Đào tạo được 300 chuyên gia về Lean Six Sigma đai vàng, đai xanh, đai đen (đào tạo lý thuyết kết hợp với thực tiếp thực hiện dự án Lean Six Sigma tại doanh nghiệp; lựa chọn học 	<p>24 tháng (01/2019- 12/2020)</p>	<p>Tuyển chọn</p>

48



			<p>viên từ các doanh nghiệp được hướng dẫn trực tiếp xây dựng, áp dụng Lean Six Sigma và các chuyên gia NSCL khác) - Học viên hoàn thành khóa học, đạt yêu cầu được cấp chứng chỉ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có ít nhất 10 bài viết về kết quả, hiệu quả áp dụng Lean Six Sigma tại các doanh nghiệp được hỗ trợ (01 bài viết/01 doanh nghiệp) đăng tải trong chuyên mục NSCL trên Cổng thông tin điện tử tcvn.gov.vn; Báo điện tử Vietq.vn; - Ít nhất 01 bài báo về kết quả thực hiện đề tài đăng trên Tạp chí chuyên ngành TCĐLCL, KHHCN. <p><u>Yêu cầu chung:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Lựa chọn doanh nghiệp phù hợp với đặc thù của Lean Six Sigma (cơ khí; điện-điện tử...); - Có sự tham gia, phối hợp thực hiện của các Hiệp hội ngành hàng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ (tuyên truyền phổ biến, đào tạo, giới thiệu, lựa chọn doanh nghiệp, đánh giá kết quả/hiệu quả...); - Huy động kinh phí đối ứng từ các doanh nghiệp được thụ hưởng./. 		
4	<p>Nhân rộng áp dụng công cụ Duy trì hiệu suất thiết bị tổng thể (TPM) vào doanh nghiệp Việt Nam năm 2018</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Phổ biến, hướng dẫn, nhân rộng áp dụng TPM vào doanh nghiệp Việt Nam; - Xây dựng được các mô hình điểm về áp dụng TPM. 	<ul style="list-style-type: none"> - Khoảng 500 doanh nghiệp được phổ biến, hướng dẫn áp dụng và chia sẻ kinh nghiệm áp dụng TPM thông qua các hội nghị, hội thảo, khóa đào tạo (<i>Xác định nội dung đào tạo cho phù hợp với các nhóm đối tượng doanh nghiệp</i>). - 30 doanh nghiệp trong số các doanh nghiệp nêu trên được trực tiếp hướng dẫn xây dựng và áp dụng thành công TPM. + Phạm vi áp dụng: Các khu vực sản xuất và các lĩnh vực sản xuất chính của doanh nghiệp; + Đánh giá được kết quả, hiệu quả sau áp dụng bằng các chỉ tiêu NSCL, chỉ tiêu kinh tế cụ thể; + Đảm bảo 30 doanh nghiệp được lựa chọn phân bố tối thiểu trong 05 nhóm ngành khác nhau và ở cả 3 miền (Bắc, Trung, Nam). 	24 tháng (01/2019-12/2020)	Tuyển chọn 491



		<p>- Có ít nhất 15 bài viết về kết quả, hiệu quả áp dụng TPM tại các doanh nghiệp được hỗ trợ (01 bài viết/01 doanh nghiệp) đăng tải trong chuyên mục NSCL trên Cổng thông tin điện tử tcvn.gov.vn; Vietq.vn;</p> <p>- Ít nhất 01 bài báo về kết quả thực hiện đề tài đăng trên Tạp chí chuyên ngành TCĐLCL, KHCHN.</p> <p><u>Yêu cầu chung:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Lựa chọn doanh nghiệp có sử dụng nhiều máy móc thiết bị cho hoạt động sản xuất (cơ khí, điện-điện tử; sợi dệt, nhựa...); - Có sự tham gia, phối hợp thực hiện của các Hiệp hội ngành hàng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ (tuyên truyền phổ biến, đào tạo, giới thiệu, lựa chọn doanh nghiệp, đánh giá kết quả/hiệu quả...); - Huy động kinh phí đối ứng từ các doanh nghiệp được thụ hưởng. /. 		
--	--	---	--	--

Tổng số: 04 nhiệm vụ

